

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST

Ngày: 27/11/2019

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ka Đim;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ngọc V, sinh năm: 1967, Địa chỉ: Số nhà x, thôn K, xã K, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

Bị đơn: Bà Ma O, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc V trình bày: Ngày 02/8/2014 bà Hoàng Thị Ngọc V có cho bà Ma O vay 520.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Hai bên có lập “giấy mượn tiền” nhưng không ghi thời hạn trả nợ và chỉ thỏa thuận bằng lời nói với nhau khi nào bà V cần tiền, có yêu cầu thì bà Ma O phải trả nợ cho bà V. Tuy nhiên sau đó, bà V cần tiền và yêu cầu bà Ma O trả nợ cho đến nay đã rất nhiều lần nhưng bà Ma O không trả cho bà V.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, có triệu tập bà Ma O đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Bà V yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa

giải vụ án. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Ngọc V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ma O có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị Ngọc V số tiền 520.000.000 đồng và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 520.000.000 đồng xuất phát từ việc cho vay ngày 02/8/2014. Khoản tiền trên bà V cho rằng bà đã thường xuyên đến nhà bà Ma O yêu cầu bà Ma O trả nợ từ năm 2014 đến nay nhưng bà Ma O liên tục khất nợ và không trả do vậy thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà V đối với bà Ma O chưa kết thúc. Bà Ma O không có ý kiến gì đối với lời trình bày của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Tu Tra, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Ma O đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ma O theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc V, Hội đồng xét xử thấy rằng: bà V khởi kiện yêu cầu bà Ma O trả cho bà số tiền 520.000.000 đồng. Bà V xuất trình cho Tòa án bản chính “giấy mượn tiền” đề ngày 02/8/2014 thể hiện bà Ma O vay của bà V 520.000.000 đồng. Bà Ma O có ký tên xác nhận. Tuy nhiên cho đến nay đã nhiều lần bà liên hệ yêu cầu bà Ma O trả nợ nhưng bà Ma O không trả. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Ma O không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với “giấy mượn tiền” ngày 02/8/2014 nói trên.

Tòa án đã Quyết định Trung cầu giám định theo yêu cầu của nguyên đơn đối với các chữ ký và chữ viết của bà Ma O trong “giấy mượn tiền” đề ngày 02/8/2014 với các tài liệu là đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Tòa

án thu thập tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đơn Dương. Theo kết luận giám định số: 1017/GĐ-PC09 ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì chữ ký và chữ viết Ma O trong tài liệu cần giám định là “Giấy mượn tiền” ngày 02/8/2014 và các tài liệu so sánh nêu trên do cùng 01 người viết và ký tên. Vì vậy có đủ căn cứ xác định bà Ma O có vay của bà Hoàng Thị Ngọc V 520.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cần buộc bà Ma O có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị Ngọc V số tiền 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Ma O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

[5] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Ngọc V đã nộp số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết và chữ ký của bà Ma O là 4.500.000đ. Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Ngọc V nhận chịu số tiền chi phí giám định 4.500.000đ không yêu cầu bà Ma O phải hoàn trả lại cho bà do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 159, 160, 161, 175, 177, 179, 207, 220, 227, 228, 262, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc V đối với bị đơn bà Ma O.

Buộc bị đơn bà Ma O có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc V số tiền nợ vay 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Ma O phải chịu 24.800.000đ (hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Thị Ngọc V không

phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0011304 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ma O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh Vũ